

Bản án số: 76/2023/KDTM-ST  
Ngày 08 - 6 - 2023  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Ngọc Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Phước

2. Bà Phạm Thị Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Trúc – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 tháng 5 năm 2023 và 08 tháng 6 năm 2023 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2022/TLST-KDTM ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2023/QĐST-KDTM ngày 11/5/2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH BMS V

Trụ sở: đường L, phường D, quận C, Thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông LEE H – chức danh: Tổng giám đốc

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Đinh Ích N, sinh năm 1978/ông Vũ Trọng H, sinh năm 1978, cùng địa chỉ liên hệ: Công ty Luật V –Tòa nhà VBC, đường M, phường B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (ông Đinh Ích N có mặt ngày 11/5/2023, xin vắng mặt ngày 08/6/2023)

*Bị đơn:* Công ty TNHH Z

Trụ sở: đường M, Phường X, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Quốc H1, sinh năm 1984 - Chức danh: Giám đốc ; địa chỉ cư trú : phố Đ, phường A, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty TNHH BMS V có người đại diện hợp pháp là ông Đinh Ích N trình bày: Công ty TNHH BMS V và Công ty TNHH Z có ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số Bao05012021/BMS-HCM ngày 05/01/2021 theo đó Công ty TNHH BMS V bán cho Công ty TNHH Z các máy móc thiết bị y tế dùng trong nha khoa, tổng giá trị mua bán theo hợp đồng là 1.216.950.000 đồng. Công ty TNHH BMS V đã giao cho Công ty TNHH Z máy chụp cắt lớp vi tính dùng trong nha khoa RainbowTM CT và các phụ kiện vào tháng 02/2021. Hai bên thỏa thuận ngay sau khi ký hợp đồng thì Công ty TNHH Z có nghĩa vụ thanh toán số tiền 121.695.000 đồng, số tiền còn lại 1.095.255.000 đồng sẽ thanh toán trong thời hạn 36 tháng, (từ tháng 02/2021 đến tháng 01/2024), mỗi tháng thanh toán là 30.423.750 đồng vào ngày 20 hàng tháng. Ngày 01/02/2021, Công ty TNHH Z đã thanh toán cho Công ty TNHH BMS V số tiền 121.695.000 đồng và không tiếp tục thanh toán theo cam kết. Tính đến ngày 20/02/2023, Công ty TNHH Z còn nợ Công ty TNHH BMS V tổng số tiền là 893.719.270 đồng trong đó tiền nợ gốc là 794.417.130 đồng, tiền lãi chậm trả là 35.748.770 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng là 63.553.370 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Z trả ngay một lần cho Công ty TNHH BMS V tổng số nợ nêu trên và tiếp tục trả tiền lãi, phạt vi phạm phát sinh kể từ ngày 21/02/2023 cho đến khi thanh toán xong.*

Bị đơn Công ty TNHH Z vắng mặt dù được triệu tập hợp lệ.

*Tại phiên tòa hôm nay,*

*Ông Đinh Ích N là người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn trình bày: Xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể là không yêu cầu Công ty TNHH Z thanh toán khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng. Yêu cầu Công ty TNHH Z trả ngay một lần cho Công ty TNHH BMS V số nợ gốc tính đến ngày 11/5/2023 là 791.017.500 đồng, tiền lãi chậm trả theo quy định của Luật Thương mại, tính theo lãi suất quá hạn trung bình của 3 ngân hàng.*

Ngày 27/5/2023 đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và gửi văn bản trình bày ý kiến cụ thể: Yêu cầu Công ty TNHH Z thanh toán số tiền mua hàng nợ gốc phải thanh toán từ ngày 20/02/2021 tính tròn tháng đến 20/5/2023 là: 30.423.750 đồng x 27 tháng = 821.441.250 đồng và lãi chậm trả từ ngày 20/02/2021 đến 20/5/2023 là 108.101.668 đồng. Tổng cộng 929.542.918 đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Bị đơn Công ty TNHH Z vắng mặt dù được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* Trong vụ án này, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Ông Đinh Ích N là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Công ty TNHH BMS V có mặt ngày 11/5/2023, có đơn xin vắng mặt ngày 08/6/2023.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn Công ty TNHH Z đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Xét ý kiến trình bày của Nguyên đơn tại phiên tòa xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng. Nhận thấy, Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

- *Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán khoản nợ gốc tính đến ngày 20/5/2023 là 821.441.250 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ Hợp đồng kinh tế Bao05012021/BMS-HCM ngày 05/01/2021 được ký kết giữa Công ty Công ty TNHH BMS V và Công ty TNHH Z thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng mua bán hàng hoá.

Căn cứ phiếu xuất kho kiêm biên bản bàn giao ngày 02/02/2021, 24/01/2021, 24/02/2021, 12/4/2021, 15/4/2021, 11/5/2021, 14/5/2021 và các hóa

đơn giá trị gia tăng số 0000928 ngày 14/5/2021, 0000794 ngày 15/4/2021, 0000755 ngày 02/4/2021, 0000595 ngày 24/02//2021, 0000594 ngày 24/02/2021, 0000593 ngày 24/02/2021, chứng từ chuyển tiền đã thể hiện Công ty TNHH BMS V cung cấp cho Công ty Z hàng hóa là máy móc thiết bị y tế dùng trong nha khoa, giá trị hàng hoá đã giao là 1.216.950.000 đồng. Công ty TNHH BMS V đã giao hàng hóa cho Công ty TNHH Z theo thỏa thuận. Ngay sau khi ký hợp đồng thì Công ty TNHH Z đã thanh toán số tiền 121.695.000 đồng, số tiền còn lại phải thanh toán là 1.095.255.000 đồng. Theo thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng thì Công ty TNHH Z có trách nhiệm thanh toán số tiền 1.095.255.000 đồng trong vòng 36 tháng vào ngày 20 hàng tháng, mỗi tháng là 30.423.750 đồng nhưng từ tháng 02/2021 cho đến 20/5/2023 Bị đơn không thanh toán cho Nguyên đơn, cụ thể:  $30.423.750 \text{ đồng} \times 27 \text{ tháng} = 821.441.250 \text{ đồng}$ .

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bị đơn để làm rõ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng phía Bị đơn đều vắng mặt, không có ý kiến, không cung cấp chứng cứ, tài liệu khác thể hiện đã thực hiện thanh toán đầy đủ cho Nguyên đơn.

Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền mua hàng hoá là có cơ sở. Căn cứ Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005, Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng hoá còn thiếu cho nguyên đơn tính đến ngày 20/5/2023, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở chấp nhận yêu cầu Nguyên đơn. Đối với khoản tiền nợ gốc còn lại theo hợp đồng và khoản lãi phát sinh Nguyên đơn có quyền yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

*Xét yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả số tiền lãi do chậm thanh toán là 108.101.668 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:* Theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng kinh tế về xử lý vi phạm, hai bên thoả thuận trường hợp chậm thanh toán, bên mua còn phải chịu phạt 0.5% giá trị thanh toán chậm cho mỗi ngày thanh toán chậm. Tuy nhiên, phía Nguyên đơn yêu cầu tính lãi do Bị đơn chậm thanh toán theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005, theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 3 ngân hàng công bố tại thời điểm tháng 5 năm 2023 (Agribank 10,5%, Vietbank 12%, ĐôngAbank 11,8%) là  $11\%/\text{năm} \times 150\% = 17\%/\text{năm}$ .

Xét Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền lãi suất do chậm thanh toán từng tháng (30.423.750 đồng) tính từ ngày 20/02/2021 đến ngày 20/5/2023 là 27 tháng, theo mức lãi suất 11.3%/năm là có lợi cho phía Bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc Bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn số tiền lãi do chậm thanh toán là 108.101.668 đồng.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 24, 50, 306 Luật thương mại 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc 821.441.250 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 108.101.668 đồng, tổng cộng là 929.542.918 đồng.

- *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn đề nghị Bị đơn thanh toán một lần số tiền 929.542.918 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 207; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 227; Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 24, 50, 306 Luật Thương mại;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Nguyên đơn Công ty TNHH BMS V đối với yêu cầu Công ty TNHH Z thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng do Nguyên đơn rút yêu cầu, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty TNHH BMS V.

Bị đơn Công ty TNHH Z có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH BMS V số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/5/2023 là 929.542.918 (Chín trăm hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm mười tám) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 21/5/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Z phải chịu 39.886.287 (Ba mươi chín triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi bảy) đồng.

Hoàn lại cho Công ty TNHH BMS V số tiền 11.166.340 (Mười một triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0031792 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Ngọc Tâm**